

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2025/HS-ST
Ngày 27-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Công Tâm;

Ông Nguyễn Đình Tư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lăng Thị Em - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2
- Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Mã Thị Kim Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2025/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Trần Văn S, sinh ngày 01 tháng 12 năm 1980 tại tỉnh Bắc Ninh (trước đây là tỉnh Bắc Giang). Nơi cư trú: Ngõ A, đường G, tổ dân phố S, phường B, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Mạnh K, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958; có vợ: Nông Thị Thu H, sinh năm 1979 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-7-2025 đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Vũ Minh H; vắng mặt.

2. Anh Hứa Văn L; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 21-5-2025, Trần Văn S đang ngồi uống bia tại khu vực ngã tư chợ T thuộc khu C, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn (nay là xã H, tỉnh Lạng Sơn) thì gặp Vũ Minh H, qua nói chuyện Trần Văn S cho biết làm nghề bốc vác hàng thuê tại khu vực biên giới nên Vũ Minh H xin số điện thoại; mục đích để Vũ Minh H đặt vấn đề thuê Trần Văn S đưa xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc để tìm việc làm. Khoảng 01 giờ ngày 22-05-2025, Vũ Minh H gửi lời kết bạn qua Zalo cho Trần Văn S, Trần Văn S đồng ý. Sau đó, Vũ Minh H gọi điện cho Trần Văn S qua đúng ứng dụng Zalo cho biết Vũ Minh H chính là người gặp Trần Văn S ở quán bia. Qua trao đổi, Vũ Minh H nói có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc nên đặt vấn đề thuê Trần Văn S đưa Vũ Minh H qua đường mòn sang Trung Quốc với tiền công là 5.000.000đ (năm triệu đồng). Trần Văn S nhận lời và bảo khi nào đưa Vũ Minh H sang Trung Quốc được sẽ gọi lại.

Khoảng 23 giờ ngày 24-5-2025, Trần Văn S gọi cho Vũ Minh H qua ứng dụng Zalo bảo Vũ Minh H qua khu vực chùa T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Sau đó, Trần Văn S một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 12T1-134.xx đến khu vực chùa T đợi. Một lúc sau, Vũ Minh H đi bộ đến, đồng thời dùng điện thoại sử dụng tài khoản Ngân hàng VPBank số 03254681xx chuyển khoản số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) đến tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1078692140xx của Trần Văn S, Vũ Minh H nói còn 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) khi nào sang Trung Quốc kiếm được tiền sẽ trả. Trần Văn S đồng ý. Sau đó, Trần Văn S điều khiển xe mô tô chở Vũ Minh H đến khu vực đường mòn lên biên giới chân đồi cao thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn rồi dừng xe, bảo Vũ Minh H xuống xe tự đi bộ lên đường mòn rồi tìm chỗ khuất đợi. Trần Văn S điều khiển xe quay lại khu vực chùa T tìm chỗ cất xe rồi quay lại chỗ Vũ Minh H để tiếp tục đưa Vũ Minh H sang Trung Quốc. Một lúc sau, Vũ Minh H gọi qua ứng dụng Zalo cho Trần Văn S bảo quay lại đón Vũ Minh H do nghi ngờ có lực lượng biên phòng. Trần Văn S đồng ý. Do trước đó Trần Văn S đã hẹn Hứa Văn L ở cùng đi ăn đêm nên trên đường điều khiển xe mô tô đi đón Vũ Minh H, Trần Văn S gặp Hứa Văn L ở đường bê tông hai chiều gần trung tâm thương mại thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn. Khi gặp Hứa Văn L, Trần Văn S nói người em muốn sang Trung Quốc nhưng không đi được nên quay lại, Trần Văn S bảo Hứa Văn L điều khiển xe mô tô của Trần Văn S cùng đi đón rồi đi ăn đêm. Hồi 0 giờ 40 phút ngày 25-5-2025, khi Hứa Văn L đang điều khiển xe mô tô đến đường mòn lên biên giới khu vực chân đồi cao thuộc thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn, cách biên giới Việt Nam – Trung Quốc khu vực mốc 1089 về phía Việt Nam khoảng 150m thì bị lực lượng biên phòng phát hiện. Đồng thời, Vũ Minh H đi từ đường mòn lên biên giới khu vực chân đồi cao xuống, Vũ Minh H khai nhận đang thực hiện hành vi xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc. Do đó, lực lượng chức năng đã đưa Trần Văn S, Vũ Minh H và Hứa Văn L về trụ sở Ủy ban nhân dân xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô Honda Wave màu đen bạc biển kiểm soát 12T1-134.xx; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 007761

mang tên Nguyễn Thị Mười; 01 (một) điện thoại di động OPPO màu hồng, bên trong lắp 01 sim Viettel.

Tại bản Cáo trạng số 106/CT-VKSLS-P2 ngày 04-9-2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn S về tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép theo quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu trên, bị cáo không khai báo bổ sung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Tịch thu 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của bị cáo. Tịch thu số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng: Bị cáo đã nhận ra sai phạm của mình, rất ăn năn hối hận, mong được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự, các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tố tụng, tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng, xét thấy người làm chứng đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên không ảnh hưởng đến phiên tòa ngày hôm nay. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[3] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang

ngày 25-5-2025 và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó đủ căn cứ xác định: Khoảng 23 giờ ngày 24-5-2025 Trần Văn S điều khiển xe mô tô honda Wave biển kiểm soát 12 T1 -134xx chở Vũ Minh H từ khu vực chùa T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn đến đường mòn lên biên giới khu vực chân đồi cao thuộc thôn N, xã T để Vũ Minh H xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc và trả tiền công 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Khi Vũ Minh H đang đi bộ trên đường mòn lên biên giới theo chỉ dẫn của Trần Văn S và nghi bị phát hiện nên Vũ Minh H gọi điện thoại cho Trần Văn S đến đó. Hồi 0 giờ 40 phút ngày 25-5-2025 Trần Văn S được Hứa Văn L điều khiển xe mô tô đưa quay lại khu vực đường mòn biên giới đón Vũ Minh H thì bị đồn Biên phòng T phát hiện, bắt quả tang. Do đó hành vi của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép, quy định tại khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính về lĩnh vực xuất nhập cảnh của Nhà nước Việt Nam; đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương trong lĩnh vực quản lý hành chính, với công tác nhân khẩu và sản xuất; bị cáo nhận thức được việc tổ chức cho người dân xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc mà không có giấy phép của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi mà bị cáo cố ý thực hiện. Do đó Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự..

[5] Để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Bị cáo ủng hộ tết nhân ái và quỹ nhân đạo số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng), ngoài bị cáo cũng đã khắc phục toàn bộ số tiền do phạm tội mà có là 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[9] Xét thấy bị cáo Trần Văn S có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này trong quá trình sinh sống ở địa phương bị cáo luôn chấp hành tốt các chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước, không có hành vi vi phạm pháp luật nào khác. Do đó xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng là đủ sức răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội, qua đó thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018; Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[10] Theo khoản 4 Điều 348 của Bộ luật Hình sự năm 2015 còn có hình phạt bổ sung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo không đủ điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động OPPO màu hồng, bên trong lắp 01 sim Viettel và tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

[12] Đối với 01 (một) xe mô tô Hon da Wave biển kiểm soát 12T1 134.xx mà bị cáo Trần Văn S sử dụng đưa Vũ Minh H xuất cảnh trái phép quá trình điều tra xác định chủ hữu là chị Lộc Thị H, chị Lộc Thị H không biết bị cáo Trần Văn S sử dụng vào việc phạm tội nên không đề cập xử lý, cơ quan an ninh điều tra đã tra lại chiếc xe và giấy chứng nhận xe đăng ký cho chị Lộc Thị H, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[13] Đối với Vũ Minh H do có nhu cầu xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc tìm việc làm và thuê bị cáo Trần Văn S dẫn đường và trả công 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng) ngày 30-5-2025 Đoàn Biên phòng T đã ra quyết định xử phạt hành chính.

[14] Đối với Hứa Văn L là người điều khiển xe mô tô đưa bị cáo Trần Văn S đi đón Vũ Minh H. Do Hứa Văn L không biết việc Vũ Minh H thuê bị cáo Trần Văn S đưa xuất cảnh trái phép nên không đề cập xử lý.

[15] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[16] Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[17] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ và các nội dung liên quan là đúng quy định pháp luật, nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 348; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333, 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm. Tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27-9-2025.

Giao bị cáo Trần Văn S cho Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lạng Sơn giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp Ủy ban nhân dân phường B, tỉnh Lạng Sơn với trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn Sinh.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu hoá giá nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động OPPO màu hồng, số IMEI1 8645270761053xx số IMEI2 8645270761053xx bên trong lắp 01 sim Viettel số thuê bao 09787741xx (máy cũ đã qua sử dụng).

(Vật chứng trên đang được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2- Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09-9-2025).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.500.000đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

(Theo Biên lai thu tiền ký hiệu: BLTT/25E số 0000006 của Thi hành án dân sự tỉnh Lạng Sơn).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- CQĐT Công an T. Lạng Sơn;
- Công an tỉnh Lạng Sơn (phòng hồ sơ);
- Trại TGCA tỉnh Lạng Sơn (phân trại Na Sầm);
- Bị cáo;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Linh